

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 9 - 2025

V/v: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Thiện và bà Phùng Thị Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Anh Việt - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm lý số: 106/2025/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn, con chung”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 98/2025/QĐST- HNGĐ ngày 08/8/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1997; Số căn cước 044097000399; địa chỉ: Thôn S, xã N, tỉnh Quảng Trị (thôn S, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Bình cũ); có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Hồ Thị H1, sinh năm 1989; Số chứng minh: 194436754; địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã Đ, tỉnh Quảng Trị, (thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình cũ). Hiện đã xuất cảnh ra nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ; vắng mặt lần thứ 2.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Hồ Thị H1 có quá trình tìm hiểu và yêu nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 02/11/2017 tại UBND xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình (nay xã N, tỉnh Quảng Trị). Đến năm 2018 do điều kiện kinh tế khó khăn vợ chồng bàn bạc làm thủ tục cho chị H1 đi lao động tại Cộng hòa L, thời gian đầu vợ chồng còn liên lạc gọi điện hỏi thăm nhau, đến năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn dẫn đến không còn liên lạc gì với nhau, bỏ mặc nhau và không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay Anh nhận thấy vợ chồng sống ly thân nhau trong thời gian dài, đời sống hôn nhân trên thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn chị H1.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ly Ly N, sinh ngày 23/01/2015. Do hiện tại chị H1 đang cư trú tại nước ngoài, nên sau ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về phía bị đơn chị Hồ Thị H1: Tại công văn số: 1673/CV- QLXNC ngày 19/6/2025 của Phòng Q Công an tỉnh Q (BL:22) xác nhận chị Hồ Thị H1 đã xuất cảnh ra nước ngoài ngày 08/11/2024, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do không xác định được địa chỉ cư trú của bị đơn đã xuất cảnh ra nước ngoài, Tòa án đã tiến hành thủ tục đăng tin thông báo công khai trên hệ thống phát thanh Đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam trên kênh VOV5 dành cho người Việt Nam đang ở nước ngoài trong 03 số liên tiếp vào các ngày 12,13, 14/08/2025 (BL:33); tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng và tiến hành xác minh lấy lời khai của người thân của chị H1 (BL: 35) và niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn nhằm thông báo cho chị H1 được biết việc Tòa án giải quyết yêu cầu ly hôn của anh H, nhưng không nhận được bất cứ phản hồi nào của chị H1.

\* *Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/8/2025, bà Phan Thị H2 là mẹ đẻ của chị Hồ Thị H1 trình bày (BL:30):* Chị H1 đã đi lao động tại Cộng hòa L và có liên lạc với gia đình và cho biết giữa vợ chồng có mâu thuẫn nên anh H đang làm thủ tục xin ly hôn tại Tòa án, nhưng do chị H1 đang ở Đức nên không có điều kiện để về nước giải quyết. Vợ chồng anh H, chị H1 có 01 con chung cháu Nguyễn Ly Ly N, sinh ngày 23/01/2015 hiện đang do anh H chăm sóc nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung thì hai vợ chồng không có.

\* *Ý kiến phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị:*

Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho các bên được ly hôn nhau; giao 01 con chung Nguyễn Ly Ly N cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh H về việc không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung không xem xét giải quyết và buộc các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Theo xác nhận của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Q thì chị Hồ Thị H1 đã xuất cảnh ra nước ngoài ngày 08/11/2024, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ án được xác định có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (nay tỉnh Quảng Trị) theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị thụ lý đã tiến hành tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có kết quả. Vì vậy Tòa án đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng tại nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh của chị Hồ Thị H1 và đăng báo công khai kênh đối ngoại quốc gia VOV5 Đ để thông báo cho chị Hồ Thị H1 được biết việc anh H có yêu cầu ly hôn nhưng vẫn không nhận được thông tin gì từ chị H1. Vì vậy, căn cứ điểm b, c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hồ Thị H1.

**[2] Về nội dung:**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy anh Nguyễn Văn H và chị Hồ Thị H1 có đăng ký kết hôn vào ngày 02/11/2017 tại UBND xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình (cũ), cho nên hôn nhân giữa các đương sự là hợp pháp. Theo lời khai của anh H thì sau khi kết hôn được một thời gian ngắn, đến năm 2018 chị H1 đã đi lao động tại Đức, sau đó tình cảm vợ chồng dần phai nhạt và phát sinh nhiều mâu thuẫn nên hiện tại các bên không còn liên lạc gì với nhau, bỏ mặc nhau. Qua thông tin từ gia đình của chị H1, xác định được chị biết thông tin anh H nộp đơn nhưng chị không có ý kiến phản hồi mà bỏ mặc. Điều đó thể hiện mâu thuẫn là có, đời sống hôn nhân trên thực tế không còn tồn tại, không ai quan tâm gì đến cuộc sống của nhau, cho nên anh H có yêu cầu giải quyết được ly hôn chị H1 là có căn cứ và phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Các bên đương sự có 01 con chung là Nguyễn Ly Ly N, sinh ngày 23/01/2015. Xét thấy, hiện nay chị H1 đang ở nước ngoài nên không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Do đó, cần giao con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của anh H về việc không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với các quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí, lệ phí: anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và lệ phí tổng đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37; các Điều 147, 153, 228, 469, 474, 475, 477, 479 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56; 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án; Xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Hồ Thị H1.

**2.** Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ly Ly N, sinh ngày 23/01/2015 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh H về việc không yêu cầu chị H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.*

**3. Về tài sản chung:** Không xem xét giải quyết.

**4. Về chi phí tố tụng:** anh Nguyễn Văn H phải chịu 2.250.000 đồng tiền đăng VOV, anh đã nộp đủ.

**5. Về án phí:**

- Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0005379 ngày 22/4/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị). Xác nhận đương sự đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, chị Hồ Thị H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/9/2025).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Trạch;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã Ký)

**Hoàng Thị Thanh Nhàn**

